

Số: 474 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 08 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Đề án “Tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động
kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020;

Căn cứ Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; Thông tư số 100/2021/TT-BTC ngày 15/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021;

Căn cứ Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Kế hoạch số 413/KH-UBND ngày 14/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phát triển thương mại điện tử tỉnh năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 1399/KH-UBND ngày 11/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận tại Tờ trình số 7878/TTr-CTBTH ngày 10/11/2023 và Tờ trình số 954/TTr-CTBTH ngày 07/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án “Tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, KGVXNV, TH Sang.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Văn Đăng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Tăng cường công tác quản lý thuế
đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh**
*(Kèm theo Quyết định số 474 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

PHẦN I

KHÁI QUÁT CHUNG

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Cùng với xu thế tất yếu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam nói chung và trên địa bàn tỉnh Bình Thuận nói riêng ngày càng được mở rộng và hiện đã dần trở thành phương thức kinh doanh phổ biến được nhiều doanh nghiệp, người dân sử dụng. Sự đa dạng về mô hình hoạt động, đối tượng tham gia, quy trình hoạt động và chuỗi cung ứng hàng hóa, dịch vụ với sự hỗ trợ của hạ tầng Internet và ứng dụng công nghệ hiện đại đã đưa thị trường thương mại điện tử càng trở nên sôi động hơn. Hình thức mua hàng của người tiêu dùng cũng dần dịch chuyển từ mua hàng truyền thống sang mua hàng online thông qua phương tiện điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, doanh nghiệp dễ dàng hơn khi quảng bá, giới thiệu sản phẩm đến khách hàng.

Để quản lý hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, Quốc hội, Chính phủ đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm quản lý các hoạt động giao dịch điện tử của các tổ chức, cá nhân. Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Thương mại năm 2005: *“Hoạt động thương mại là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác”*. Tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử quy định: *“Hoạt động thương mại điện tử là việc tiến hành một phần hoặc toàn bộ quy trình của hoạt động thương mại bằng phương tiện điện tử có kết nối với mạng Internet, mạng viễn thông di động hoặc các mạng mở khác”*.

Như vậy, thương mại điện tử là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác mà một phần hoặc toàn bộ quy trình của hoạt động này được tiến hành bằng phương tiện điện tử có kết nối với mạng Internet, mạng viễn thông di động hoặc các mạng mở khác. Tuy nhiên, theo đại đa số người dùng hiện nay thì thương mại điện tử được hiểu theo nghĩa hẹp, đó

là: Thương mại điện tử là việc mua bán hàng hóa, dịch vụ thông qua các phương tiện điện tử và mạng Internet. Đối tượng tham gia kinh doanh thương mại điện tử ở Việt Nam bao gồm các doanh nghiệp hoạt động theo pháp luật Việt Nam (doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp đầu tư nước ngoài); các tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập tại Việt Nam thì được gọi chung là nhà thầu nước ngoài; các hộ và các nhóm cá nhân khác.

Với tính chất đặc thù của hoạt động thương mại điện tử như: Quy mô hoạt động rộng trên môi trường internet có tính phi biên giới, dễ dàng thay đổi, che giấu hoặc xóa dữ liệu giao dịch... khiến cho vấn đề quản lý thuế gặp nhiều khó khăn, cụ thể:

- *Thứ nhất:* Khó khăn trong việc quản lý đầy đủ các nguồn thu, đối tượng nộp thuế khi các tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động kinh doanh xuyên biên giới mà không thuộc đối tượng đánh thuế của bất kỳ quốc gia nào.

- *Thứ hai:* Khó khăn trong việc xác định căn cứ tính thuế¹.

- *Thứ ba:* Khó khăn trong việc phân biệt rõ loại thu nhập làm cơ sở thu thuế vì trong nền kinh tế số rất khó phân biệt một số loại thu nhập, đặc biệt là bản quyền, phí dịch vụ và lợi nhuận kinh doanh².

- *Thứ tư:* Khó kiểm soát giao dịch kinh doanh để quản lý đối tượng thu thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử³.

- *Thứ năm:* Việc kiểm soát dòng tiền gặp nhiều khó khăn do nhiều phương thức thanh toán được áp dụng như thanh toán qua ngân hàng, thanh toán điện tử, tiền điện tử, thanh toán trả tiền mặt khi giao hàng⁴ (COD)...

Để quản lý đạt hiệu quả, góp phần tăng thu cho ngân sách nhà nước, hạn chế đến mức thấp nhất việc thất thu thuế và khắc phục những khó khăn trong công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, nâng cao ý thức tuân thủ chấp hành chính sách pháp luật về thuế của người nộp thuế, đảm bảo sự minh bạch, công bằng, bình đẳng về nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước và quyền lợi cho người tiêu dùng, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án **“Tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại**

¹ Các hoạt động kinh doanh có thể thực hiện thông qua website hiện diện ở một khu vực thị trường nào đó mà không cần sự hiện diện vật chất của người nộp thuế. Hay nói cách khác, phạm vi điều chỉnh của Luật Thuế đang căn cứ vào “sự hiện diện vật chất” của tổ chức kinh doanh - nguyên tắc đánh thuế hiện hành. Điển hình cho hoạt động này là quảng cáo trực tuyến và các hoạt động tương tác thông qua nền tảng mạng xã hội.

² Ví dụ điển hình là doanh thu liên quan đến phần mềm, sản phẩm nội dung thông tin số, các ứng dụng đăng tải trên mạng,... rất khó để xác định chính xác số tiền chi trả cho bản quyền, phí dịch vụ hay lợi nhuận kinh doanh.

³ Các giao dịch hoàn toàn thực hiện theo phương thức điện tử, máy chủ có thể đặt tại nước ngoài, một số đối tượng có thể có nhiều gian hàng trên một sàn giao dịch thương mại điện tử và cùng lúc trên nhiều sàn giao dịch thương mại điện tử, trên nhiều trang mạng xã hội.

⁴ Nếu chủ thể kinh doanh thương mại điện tử cố tình gian lận thuế và sử dụng phương thức thanh toán COD thì việc kiểm soát dòng tiền để xác định giao dịch thương mại điện tử càng trở nên khó khăn hơn. Thêm vào đó, ngay cả xác định có dòng tiền từ một chủ thể này sang một chủ thể khác cũng chưa thể khẳng định đó là hoạt động thanh toán cho giao dịch thương mại điện tử, bởi lẽ có hàng trăm lý do để các chủ thể chuyển tiền cho nhau.

điện tử trên địa bàn tỉnh Bình Thuận” làm cơ sở cho việc quản lý thuế theo Luật Quản lý thuế và các Luật Thuế hiện hành.

II. CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

1. Về chính sách thuế:

Chính sách thuế hiện hành không phân biệt hoạt động kinh doanh theo phương thức truyền thống hay hoạt động kinh doanh có yếu tố thương mại điện tử, cụ thể như sau:

- Đối với doanh nghiệp hoạt động theo pháp luật Việt Nam: Thực hiện kê khai, nộp thuế theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đối với hộ, cá nhân kinh doanh: Thực hiện kê khai, nộp thuế theo tỷ lệ % trên doanh thu nếu có phát sinh doanh thu hàng năm trên 100 triệu đồng theo quy định tại Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và Thông tư số 100/2021/TT-BTC ngày 15/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

- Đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam (gọi chung là nhà thầu nước ngoài): Thực hiện kê khai, nộp thuế theo quy định của Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam.

2. Về công tác quản lý thuế theo các văn bản pháp luật:

Công tác quản lý thuế hiện hành được quy định như sau:

- Đối với doanh nghiệp hoạt động theo pháp luật Việt Nam: Doanh nghiệp có trách nhiệm tự khai, tự nộp, tự chịu trách nhiệm; cơ quan thuế thực hiện thanh tra, kiểm tra và áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế.

- Đối với hộ, cá nhân kinh doanh:

+ Đối với hộ, cá nhân nộp thuế khoán có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử thì cơ quan thuế phối hợp với Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn trong quản lý người nộp thuế tại địa bàn và xác định mức thuế khoán hàng năm. Đồng thời, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành rà soát, tổng

hợp, phân tích để lập danh sách cá nhân có kinh doanh, trên cơ sở đó đưa vào diện quản lý thuế hoặc điều chỉnh doanh thu khoán.

+ Đối với cá nhân cung cấp sản phẩm nội dung thông tin số thì việc quản lý thu thuế như sau: Trường hợp thu nhập được trả cho cá nhân thông qua công ty đối tác của nhà cung cấp nước ngoài tại Việt Nam thì công ty đối tác tại Việt Nam có trách nhiệm khai thay, nộp thuế thay. Trường hợp thu nhập được trả trực tiếp cho cá nhân thì cá nhân tự khai, tự nộp; cơ quan thuế thu thập, xử lý thông tin, trao đổi với các ngân hàng thương mại hoặc tổ chức thanh toán để xác minh và yêu cầu cá nhân kê khai, nộp thuế theo quy định.

- Đối với nhà thầu nước ngoài (tổ chức nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam nhưng không có cơ sở thường trú tại Việt Nam):

+ Đối với nhà thầu nước ngoài cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho tổ chức trong nước: Tổ chức trong nước có trách nhiệm khấu trừ, khai thuế và nộp thuế thay cho nhà thầu nước ngoài. Trường hợp nhà thầu nước ngoài cung cấp hàng hóa vào Việt Nam thì thuế giá trị gia tăng đã được cơ quan hải quan thu tại khâu nhập khẩu nên tổ chức trong nước chỉ khấu trừ, khai thay và nộp thay thuế thu nhập doanh nghiệp. Trường hợp cung cấp dịch vụ thì tổ chức trong nước khấu trừ cả thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp để khai thay, nộp thay cho nhà thầu nước ngoài. Khi khai thay, nộp thay thì tổ chức trong nước được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào và được tính thuế thu nhập doanh nghiệp của nhà thầu nước ngoài vào chi phí.

+ Đối với nhà thầu nước ngoài cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho cá nhân trong nước: Các nhà thầu nước ngoài trong trường hợp này sẽ trực tiếp kê khai, nộp thuế theo hình thức điện tử thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.

+ Đối với nhà thầu nước ngoài không áp dụng khai thuế, nộp thuế theo một trong hai trường hợp trên: Cơ quan thuế lập danh sách chuyển ngân hàng thương mại khấu trừ, nộp thay nghĩa vụ thuế phải nộp theo quy định của pháp luật về thuế của tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử có phát sinh thu nhập từ Việt Nam.

III. THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

1. Tình hình quản lý thuế:

Hiện nay, theo số liệu trên hệ thống quản lý thuế tập trung của cơ quan thuế, cơ quan thuế các cấp đang theo dõi và thực hiện quản lý thuế đối với một số doanh nghiệp, cá nhân có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh với số lượng cụ thể như sau:

STT	Đối tượng quản lý	Số lượng
1	Doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	187 doanh nghiệp
2	Doanh nghiệp, cá nhân sử dụng website để hoạt động kinh doanh, mua bán trên không gian mạng	93 doanh nghiệp, cá nhân
3	Cá nhân có sử dụng dịch vụ thu tiền khi giao hàng (hình thức COD)	53 cá nhân
4	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trú có hoạt động cho thuê nhà, phòng trực tuyến qua ứng dụng như Booking.com, Agoda, Experdia, Traveloka,...	77 doanh nghiệp
5	Hộ, cá nhân kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử	Hơn 1.000 hộ, cá nhân kinh doanh

Ngoài ra, qua thông tin cung cấp từ Cục Quản lý thị trường tỉnh, có 08 cá nhân bán hàng trên mạng xã hội (Facebook) nhưng không có địa điểm kinh doanh cố định, chỉ có thông tin về địa chỉ tài khoản mạng xã hội, đã gửi cơ quan công an phối hợp xác minh một số thông tin về nhân thân như tên, chứng minh nhân dân/căn cước công dân, địa chỉ cư trú,... để có cơ sở thực hiện quản lý thuế.

2. Kết quả bước đầu trong công tác quản lý thuế:

- Đối với các cá nhân bán hàng trên các trang mạng xã hội: Cơ quan thuế đã tiến hành phối hợp với các ngân hàng thương mại đề nghị cung cấp thông tin về tài khoản, trích xuất sao kê tài khoản nhằm xác định dữ liệu dòng tiền giao dịch; gửi thông báo mời làm việc, đề nghị kê khai doanh thu và đối chiếu với dữ liệu dòng tiền do ngân hàng cung cấp; trường hợp số kê khai chênh lệch thấp hơn so với dữ liệu dòng tiền thì đề nghị giải trình và thực hiện ấn định số thuế phải nộp, tiền chậm nộp. Kết quả bước đầu một số cá nhân đã tự thực hiện kê khai với doanh thu phát sinh năm 2021: 21.210 triệu đồng, năm 2022: 2.220 triệu đồng; cơ quan thuế đã thực hiện truy thu thuế (giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân) và tiền chậm nộp là 354,952 triệu đồng.

- Đối với các cá nhân kinh doanh trên sàn giao dịch thương mại điện tử:

+ Tổng số hộ, cá nhân kinh doanh đưa vào diện rà soát là 582 cá nhân, với kết quả kê khai như sau: Năm 2022, doanh thu là 21.680,08 triệu đồng, số thuế phải nộp là 1.058,08 triệu đồng; 06 tháng đầu năm 2023, doanh thu là 13.558,51 triệu đồng, số thuế phải nộp là 1.656,58 triệu đồng. Tổng số cá nhân đã truy thu, xử lý vi phạm qua rà soát là 25 cá nhân, số thuế truy thu là 1.036,03 triệu đồng, số tiền xử lý vi phạm là 77,21 triệu đồng.

+ Tổng số doanh nghiệp đưa vào diện rà soát là 14 doanh nghiệp, với kết quả kê khai như sau: Năm 2022, doanh thu là 430.154 triệu đồng, số thuế phải

nộp là 2.356,3 triệu đồng; 6 tháng đầu năm 2023, doanh thu là 171.233 triệu đồng, số thuế phải nộp là 1.162 triệu đồng.

- Đối với các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử khác: Cơ quan thuế đã thực hiện thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế đối với 07 doanh nghiệp có hoạt động cho thuê nhà trực tuyến qua ứng dụng và 02 doanh nghiệp có đăng ký thiết lập website thương mại điện tử trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử của Bộ Công Thương⁵.

3. Thuận lợi, khó khăn trong công tác quản lý thuế:

3.1. Thuận lợi:

- Hiện nay, ngành Thuế đã triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử từ tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế thực hiện đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế qua Cổng dịch vụ công quốc gia có kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06); tự kê khai chịu trách nhiệm trên cổng thông tin điện tử của ngành thuế; các quy định, chính sách pháp luật về thuế đã dần hoàn thiện để tăng cường trách nhiệm của các sàn thương mại điện tử trong việc khai thuế, nộp thuế thay cho các hộ, cá nhân kinh doanh, cũng như cung cấp đầy đủ, chính xác, đúng hạn các thông tin chung của thương nhân, tổ chức, cá nhân kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.

- Ngành Thuế cũng đã xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý rủi ro; áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để xử lý dữ liệu, đưa ra các cảnh báo đối với trường hợp vượt ngưỡng rủi ro và đề xuất các biện pháp quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử; đồng thời, xây dựng hệ thống quản lý thuế thông minh, đáp ứng kết nối dữ liệu với các cơ quan quản lý nhà nước và người nộp thuế, các sàn giao dịch thương mại điện tử để tạo điều kiện cho việc kê khai nộp thuế 24/7 đáp ứng nhu cầu thương mại điện tử.

3.2. Khó khăn:

- Hoạt động kinh doanh thương mại điện tử chưa có trong danh mục “Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam”, do đó gây khó khăn cho cơ quan thuế trong việc phân loại ngành nghề kinh doanh để xây dựng cơ sở dữ liệu các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử cần đưa vào quản lý; phần lớn các cá nhân kinh doanh thương mại điện tử chưa tiến hành đăng ký kinh doanh nên cơ quan thuế khó theo dõi, xác định đối tượng quản lý, nhất là các loại hình bán hàng qua mạng, quảng cáo trực tuyến thông qua Google, Facebook, Zalo... Thực

⁵ Kết quả xử lý sau thanh tra, kiểm tra năm 2022 như sau: Số tiền thuế truy thu là 1.295,5 triệu đồng, giảm lỗ 8.520,4 triệu đồng, giảm khấu trừ 122,7 triệu đồng, xử phạt vi phạm hành chính về thuế 271,5 triệu đồng.

tế hiện nay chỉ mới động viên, tuyên truyền các cá nhân tự giác thực hiện việc đăng ký, kê khai và nộp thuế.

- Kinh doanh thương mại điện tử có tính chất đặc thù, quy mô hoạt động rộng trên môi trường internet, dễ dàng thay đổi, che giấu hoặc xóa dữ liệu giao dịch nên gây khó khăn trong quản lý thông tin người nộp thuế. Hiện nay, cơ quan thuế khó liên hệ được với các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên các trang mạng xã hội (như Zalo, Facebook, Tiktok,...) cũng như trên các sàn thương mại điện tử theo thông tin như số điện thoại, địa chỉ mạng xã hội,... do các đối tượng này sử dụng nhiều tài khoản mạng xã hội, nhiều số điện thoại không được đăng ký, không hợp tác với cơ quan thuế khi có thông báo mời làm việc.

- Khó kiểm soát được doanh thu, dòng tiền của các tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trên website tự thiết lập, các trang mạng xã hội để quảng bá sản phẩm kết hợp bán hàng trực tuyến cho người tiêu dùng là cá nhân; việc thực hiện thanh toán chủ yếu vẫn còn dùng tiền mặt; nhiều tổ chức, cá nhân kinh doanh sử dụng tài khoản cá nhân để thanh toán các khoản phí dịch vụ ở nước ngoài. Nếu thanh toán qua ngân hàng thì tài khoản ngân hàng chưa đăng ký với cơ quan thuế nên cơ quan thuế còn gặp khó khăn trong quản lý kê khai, xác định doanh thu của các đối tượng kinh doanh thương mại điện tử.

- Các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chuyển phát, bưu chính, viễn thông hầu hết do cơ quan thuế ngoài tỉnh quản lý có thành lập các địa điểm kinh doanh trên địa bàn tỉnh chỉ thực hiện việc nhận và giao hàng, không có thông tin lưu trữ về các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử có sử dụng dịch vụ thu tiền khi giao hàng (hình thức COD), do đó không thể cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan thuế.

PHẦN II

MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

- Đảm bảo triển khai kịp thời và có hiệu quả các giải pháp quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử nhằm quản lý chặt chẽ nguồn thu trên địa bàn tỉnh.

- Phát hiện, đấu tranh xử lý các trường hợp kinh doanh thương mại điện tử nhưng chưa thực hiện kê khai, nộp thuế theo đúng quy định nhằm đảm bảo sự công bằng giữa các loại hình kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao năng lực quản lý và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ công chức thuế theo đúng quy định về chức năng, nhiệm vụ nhằm bảo đảm triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử trên từng địa bàn.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử để báo cáo Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính phục vụ công tác chỉ đạo chung trong toàn quốc đảm bảo thu đúng, thu đủ đối với hoạt động thương mại điện tử.

II. YÊU CẦU CỦA ĐỀ ÁN

- Đảm bảo khách quan, minh bạch, công bằng và tuân thủ đúng quy định của pháp luật thuế.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử.

- Đáp ứng các yêu cầu về quản lý thuế, dễ thực hiện, dễ kiểm tra và nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử.

III. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Phạm vi áp dụng:

Đề án đề ra các nhiệm vụ, giải pháp quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng:

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan gồm: Cục Thuế tỉnh Bình Thuận, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường Bình Thuận, Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Bình Thuận, Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận, Báo Bình Thuận và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Các công ty chuyển phát, bưu chính, viễn thông.

- Các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.

3. Nội dung đề án:

3.1. Về quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử:

a) Về thông tin người nộp thuế:

Để thực hiện quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử đầu tiên phải nhận diện được các đối tượng có tham gia hoạt động thương mại điện tử. Chủ thể tham gia hoạt động thương mại điện tử rất phong phú, đa dạng; tùy theo quy mô, hình thức hoạt động thương mại điện tử và quan hệ thương mại điện tử, các chủ thể thương mại điện tử có thể được chia thành những nhóm chủ thể chính như sau:

- Doanh nghiệp, cá nhân có thu nhập từ các tổ chức nước ngoài (như Google, Facebook, Apple, Amazone...).

- Doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh, bán hàng trực tuyến.

- Doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú có hoạt động cho thuê nhà, phòng trực tuyến qua ứng dụng (Booking.com, Agoda...).

- Doanh nghiệp, cá nhân chi trả thanh toán cho các dịch vụ điện tử của đơn vị nhà thầu nước ngoài.

- Doanh nghiệp, cá nhân tổ chức, điều hành sàn giao dịch thương mại điện tử (Sendo, Lazada, Shopee...), điều hành các ứng dụng (App) trung gian thanh toán (Vnpay, Airpay, Napas...), App trung gian vận chuyển (Grab, Now, Baemin...).

Trong công tác quản lý thông tin người nộp thuế hoạt động thương mại điện tử thì việc thu thập và quản lý thông tin người nộp thuế để cơ quan thuế có thể xây dựng được cơ sở dữ liệu thông tin người nộp thuế nhằm phục vụ cho công tác quản lý đóng vai trò rất quan trọng. Bằng các thông tin thu thập đa nguồn sẽ giúp cơ quan thuế chủ động trong công tác quản lý thuế, đồng thời kiểm tra được nội dung hoạt động thương mại điện tử của người nộp thuế, góp phần tạo tiền đề cho công tác quản lý thuế bằng cơ sở dữ liệu.

b) Về căn cứ tính thuế:

- Đối với hộ, cá nhân kinh doanh:

Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 2 Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh là cá nhân cư trú có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc tất cả các lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật, bao gồm cả một số trường hợp sau:

đ) Hoạt động thương mại điện tử, bao gồm cả trường hợp cá nhân có thu nhập từ sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số theo quy định của pháp luật về thương mại điện tử.”

Như vậy, đối tượng áp dụng theo quy định hiện hành bao gồm cả hoạt động kinh doanh thương mại điện tử của hộ, cá nhân kinh doanh. Do đó, nguyên tắc tính thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Căn cứ tính thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính được xác định bao gồm doanh thu tính thuế và tỷ lệ thuế tính trên doanh thu, cụ thể như sau:

+ Doanh thu tính thuế giá trị gia tăng và doanh thu tính thuế thu nhập cá nhân đối với hộ, cá nhân kinh doanh là doanh thu bao gồm thuế (trường hợp thuộc diện chịu thuế) của toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền hoa hồng, tiền cung ứng dịch vụ phát sinh trong kỳ tính thuế từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; doanh thu khác mà hộ, cá nhân kinh doanh được hưởng không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

+ Tỷ lệ thuế tính trên doanh thu gồm tỷ lệ thuế giá trị gia tăng và tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân áp dụng chi tiết đối với từng lĩnh vực, ngành nghề theo hướng dẫn của Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính. Trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh hoạt động nhiều lĩnh vực, ngành nghề thì hộ, cá nhân kinh doanh thực hiện khai và tính thuế theo tỷ lệ thuế tính trên doanh thu áp dụng đối với từng lĩnh vực, ngành nghề. Trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh không xác định được doanh thu tính thuế của từng lĩnh vực, ngành nghề hoặc xác định không phù hợp với thực tế kinh doanh thì cơ quan thuế thực hiện ấn định doanh thu tính thuế của từng lĩnh vực, ngành nghề theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Hộ, cá nhân kinh doanh có doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm dương lịch từ 100 triệu đồng trở xuống thì thuộc trường hợp không phải nộp thuế giá trị gia tăng và không phải nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định pháp luật về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế theo quy định.

- Đối với doanh nghiệp:

Căn cứ xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp phải dựa trên doanh thu và chi phí phát sinh gắn liền với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp được quy định chi tiết tại Chương II Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính. Doanh thu thu được từ hoạt động thương mại điện tử của doanh nghiệp bao gồm doanh thu phát sinh ở trong nước và doanh thu phát sinh ở nước ngoài. Các khoản chi phí phát sinh của doanh nghiệp hoạt động thương mại điện tử liên quan đến nhiều nội dung chi gắn liền và không gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Do đó, doanh nghiệp phải có trách nhiệm ghi chép chính xác, trung thực, đầy đủ những hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế, khấu trừ thuế và giao dịch phải kê khai thông tin về thuế theo đúng quy định tại Điều 17 Luật Quản lý thuế.

Việc quản lý các khoản chi phí cần thiết phải kiểm tra được sự tồn tại của các khoản chi phí; sự đầy đủ của các hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ gắn với các khoản chi đó, mục đích chi của doanh nghiệp. Để nhận biết được sự tồn tại doanh thu, chi phí của doanh nghiệp, cơ quan thuế cần kiểm soát được sự tồn tại các giao dịch làm cơ sở cho việc xác định đúng nghĩa vụ của người nộp thuế. Cơ sở quan trọng nhận biết được sự tồn tại giao dịch thương mại điện tử là các chứng từ đặt hàng của khách hàng, các phiếu giao hàng, các hóa đơn, các biên lai và các chứng từ thanh toán hàng hóa, dịch vụ. Như vậy, việc quản lý được các căn cứ tính thuế của các doanh nghiệp hoạt động thương mại điện tử phụ thuộc rất lớn vào sự phối kết hợp trong quản lý giữa cơ quan thuế với các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Về thu nộp thuế:

Quản lý thu nộp thuế nhằm đảm bảo người nộp thuế xác định đúng nghĩa vụ thuế và thực hiện việc nộp thuế đúng thời hạn vào ngân sách nhà nước đã được quy định tại Chương VI Luật Quản lý thuế. Việc tính thuế do người nộp thuế tự xác định hoặc cơ quan thuế ấn định số thuế phải nộp đối với các trường hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Quản lý thuế. Đối với việc thực hiện thu nộp thuế, do người nộp thuế trực tiếp nộp vào ngân sách nhà nước, nộp bằng phương thức điện tử hoặc nộp thông qua các tổ chức, đơn vị được ủy nhiệm thực hiện thu thuế. Để xác định được tính đúng đắn của các thông tin người nộp thuế kê khai về xác định nghĩa vụ thuế, cơ quan thuế phải chú trọng đến công tác thanh tra, kiểm tra người nộp thuế.

3.2. Giải pháp thực hiện đề án:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin:

- Nắm bắt và ứng dụng công nghệ thông tin giúp cơ quan thuế kiểm soát các giao dịch kinh doanh của người nộp thuế, phát hiện các giao dịch đáng ngờ trên internet, thu thập dữ liệu để xác định hoạt động thương mại điện tử chưa được kê khai thuế, làm bằng chứng để sử dụng trong quá trình tính thuế và thanh tra, kiểm tra.

- Khuyến khích việc thanh toán không dùng tiền mặt: Đây là xu hướng trong thời đại công nghệ số hiện nay, đặc biệt có tác dụng hữu ích trong việc kiểm soát dòng tiền của người bán hàng, ngăn chặn các hành vi trốn thuế, gian lận thuế.

- Đẩy mạnh việc triển khai các dịch vụ thuế điện tử như khai, nộp thuế điện tử; đăng ký, sử dụng hóa đơn điện tử để tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các giải pháp công nghệ thông tin theo kế hoạch, lộ trình của Tổng cục Thuế để đáp ứng yêu cầu quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số.

b) Tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý:

Tăng cường phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc trao đổi, thu thập thông tin của các tổ chức, cá nhân có hoạt động thương mại điện tử, thông tin về việc đăng ký website sàn thương mại điện tử, đăng ký tên miền, thuê máy chủ, thuê đường truyền dẫn,... Đồng thời, phối hợp với các ngân hàng thương mại và các tổ chức dịch vụ trung gian thanh toán cung cấp thông tin về số tài khoản, sao kê tài khoản của các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh thương mại điện tử sử dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt cho cơ quan quản lý thuế. Trên cơ sở đó, phân loại người nộp thuế theo các nhóm điển hình theo từng loại hình thương mại điện tử; phát hiện tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử mới phát sinh, rà soát những giao dịch đáng ngờ (chuyên, nhận tiền từ các tổ chức cung cấp dịch vụ trực tuyến nước ngoài: Google, Facebook, Tiktok,...), đối tượng chưa kê khai nộp thuế để thực hiện xử lý truy thu thuế theo quy định nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thuế trong hoạt động thương mại điện tử.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, cá nhân có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử:

Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động thương mại điện tử phù hợp với tình hình thực tế về phát triển thương mại điện tử của địa phương; đảm bảo việc triển khai có hiệu quả, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong hoạt động thương mại điện tử. Qua đó, phát hiện tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử có dấu hiệu cố tình vi phạm pháp luật về thuế, tình tiết phức tạp thì chuyển hồ sơ sang cơ quan công an để tiến hành điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

d) Phát triển nguồn nhân lực quản lý thuế thương mại điện tử:

Tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo chuyên sâu nhằm trang bị cho công chức thuế các kiến thức về thương mại điện tử và công nghệ thông tin, cũng như kỹ năng khai thác dữ liệu điện tử để phục vụ hoạt động thanh tra, kiểm tra; nghiên cứu thực tế phát triển của công nghệ và những ứng dụng về thương mại điện tử đã và đang thay đổi hàng ngày, hàng giờ của đời sống xã hội.

đ) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền:

Công tác tuyên truyền là một giải pháp quan trọng, bảo đảm tất cả người nộp thuế hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thương mại điện tử đều được tiếp cận, nắm rõ chính sách, pháp luật thuế (các quy định, nghĩa vụ đăng ký, kê khai nộp thuế, các loại thuế phải nộp,...); nâng cao nhận thức để người nộp thuế tự nguyện thực hiện đăng ký, kê khai, nộp thuế đúng thời hạn quy định. Tuy nhiên, hầu hết người nộp thuế trong lĩnh vực thương mại điện tử là những người trẻ tuổi nên cần đổi mới phương thức tuyên truyền bằng những hình thức hiện đại để người nộp thuế dễ dàng đón nhận như xây dựng video, clip ngắn, chia sẻ qua

những ứng dụng đang được giới trẻ quan tâm như Facebook, Zalo, Youtube, Tiktok,... và các sàn thương mại điện tử như Shopee, Lazada, Tiki,...

3.3. Nội dung thực hiện:

3.3.1. Cục Thuế tỉnh Bình Thuận

a) Phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong công tác quản lý thuế, chống thất thu thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành:

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận, Báo Bình Thuận thực hiện tuyên truyền, phổ biến thường xuyên nội dung quy định về quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử đến các tổ chức, cá nhân có liên quan để nắm rõ chính sách thuế và thực hiện tự kê khai, nộp thuế theo quy định của pháp luật; đăng tải thông tin khuyến cáo các hành vi sai phạm về thuế thường gặp; công bố các trường hợp cố tình không thực hiện kê khai, nộp thuế, gian lận, trốn thuế của các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thương mại điện tử.

- Phối hợp với Sở Công Thương thu thập thông tin các tổ chức, cá nhân bán hàng thông qua sàn giao dịch thương mại điện tử ngành Công thương đã được Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số - Bộ Công Thương phê duyệt; các tổ chức, cá nhân thiết lập website thương mại điện tử để kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thông qua công tác thanh tra, kiểm tra của ngành Công thương.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thu thập thông tin các tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh hoạt động thương mại điện tử hoặc ngành, nghề có liên quan đến việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ thông qua môi trường mạng trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Cục Quản lý thị trường Bình Thuận thu thập thông tin các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử không có địa điểm kinh doanh cố định; xác định số thuế phải kê khai, nộp ngân sách nhà nước theo danh sách thực tế do Cục Quản lý thị trường Bình Thuận cung cấp.

- Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Bình Thuận để thu thập thông tin liên quan đến dữ liệu dòng tiền giao dịch qua tài khoản ngân hàng của các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử từ các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp cho cơ quan thuế thông tin về các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có đăng ký thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính thuộc phạm vi quản lý; các doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng.

- Phối hợp với cơ quan công an các cấp để xác định đầy đủ thông tin về nhân thân, nơi cư trú,... của các cá nhân có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử nhưng cơ quan thuế còn thiếu thông tin; đồng thời, phối hợp xử lý vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thuế, trốn thuế trong lĩnh vực hoạt động thương mại điện tử.

- Chỉ đạo các Chi cục Thuế khu vực, huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để phát hiện, nắm bắt các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn nhưng không đăng ký kê khai, nộp thuế theo quy định.

b) Trên cơ sở dữ liệu đã thu thập được, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu về các tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử đã đăng ký kê khai, nộp thuế hoặc chưa đăng ký kê khai, nộp thuế để thực hiện có hiệu quả các biện pháp, giải pháp quản lý thuế theo quy định, chống thất thu ngân sách nhà nước.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ giao nhận hàng hóa cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử, nhất là trường hợp các đơn vị giao nhận được ủy quyền thu tiền khi giao hàng (hình thức COD), qua đó xác định được các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, doanh thu kinh doanh thương mại điện tử của các tổ chức, cá nhân này.

d) Cung cấp thông tin cho cơ quan công an những tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có dấu hiệu phạm tội trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh thương mại điện tử.

đ) Thường xuyên trao đổi thông tin với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để nắm bắt tình hình triển khai công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn.

e) Đề xuất, kiến nghị với bộ, ngành sửa đổi, bổ sung các quy trình quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, đặc biệt đối với hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới nhằm tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh trong thương mại điện tử.

3.3.2. Sở Công Thương:

- Cung cấp cho cơ quan thuế danh sách các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử đã thực hiện đăng ký/thông báo với Bộ Công Thương theo quy định; các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia sàn thương mại điện tử 03 tỉnh Bình Thuận - Ninh Thuận - Lâm Đồng và sàn hợp nhất (sanviet.vn).

- Phối hợp với cơ quan thuế và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh

doanh thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu; thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thương mại điện tử để nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân.

3.3.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Cung cấp thông tin cho cơ quan thuế về các tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh ngành nghề “*Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet*” - mã ngành 4791 trên địa bàn tỉnh.

3.3.4. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế trong việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng về nghĩa vụ kê khai, nộp thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử theo thẩm quyền quản lý, đồng thời phối hợp kiểm tra các tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử trên nền tảng công nghệ số khi có đề nghị của cơ quan thuế.

- Cung cấp cho cơ quan thuế thông tin về các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có đăng ký thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính thuộc phạm vi quản lý.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan để cung cấp thông tin cho cơ quan thuế về các doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng.

3.3.5. Cục Quản lý thị trường Bình Thuận:

- Thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng quản lý thị trường để xác định địa điểm kho, bãi, địa điểm livestream bán hàng trên địa bàn; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.

- Cung cấp thông tin cho cơ quan thuế về các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử không có địa điểm kinh doanh cố định; các trường hợp kinh doanh thương mại điện tử có hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu, hàng kém chất lượng, hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ và các hành vi gian lận thương mại được phát hiện trong quá trình theo dõi, quản lý của ngành.

3.3.6. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Bình Thuận:

Chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh và tổ chức tín dụng được ngân hàng nhà nước cấp phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thực hiện tốt công tác phối hợp với cơ quan thuế, cụ thể như sau:

- Cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến giao dịch qua tài khoản ngân hàng của các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử; các tổ chức, cá nhân nhận tiền từ các nhà cung cấp nước ngoài (Apple Store, CH-

Play, Facebook, Google, Youtube, Netflix, Tik Tok,...) theo đề nghị của cơ quan thuế.

- Có trách nhiệm khấu trừ, nộp thay nghĩa vụ thuế phải nộp của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử với tổ chức, cá nhân ở Việt Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Luật Quản lý thuế.

- Phối hợp trong việc thực hiện biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh thương mại điện tử khi có yêu cầu của cơ quan thuế.

3.3.7. Công an tỉnh:

- Triển khai công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp kinh doanh thương mại điện tử có hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu, hàng kém chất lượng, hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ và các hành vi gian lận thương mại.

- Phối hợp, trao đổi và cung cấp thông tin cho cơ quan thuế về các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thương mại điện tử qua quá trình theo dõi, quản lý của ngành.

- Tiếp nhận, xử lý theo quy định các thông tin về tội phạm do cơ quan thuế cung cấp trong lĩnh vực thương mại điện tử để có biện pháp phòng ngừa, đấu tranh và ngăn chặn.

3.3.8. Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận, Báo Bình Thuận:

Đẩy mạnh công tác đưa tin và tuyên truyền chính sách thuế, trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế để các tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử nâng cao nhận thức, nắm rõ chính sách thuế và thực hiện kê khai, nộp thuế theo quy định của pháp luật.

3.3.9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thường xuyên phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế trong việc rà soát, thống kê các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn để quản lý thu thuế theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác tuyên truyền chính sách thuế, nghĩa vụ đăng ký kê khai, nộp thuế trong hoạt động kinh doanh thương mại điện tử để mọi người dân, người nộp thuế nắm bắt và chủ động trong việc đăng ký kê khai, nộp thuế nếu có phát sinh hoạt động kinh doanh thương mại điện tử.

3.3.10. Các công ty chuyên phát, bưu chính, viễn thông:

Cung cấp thông tin của các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh có sử dụng dịch vụ thu tiền khi giao hàng (hình thức COD) theo quy định của Luật Quản lý thuế khi có yêu cầu của cơ quan thuế.

PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận, Báo Bình Thuận và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước về thuế trong lĩnh vực thương mại điện tử, chống thất thu thuế.

2. Cục Thuế tỉnh Bình Thuận phối hợp với sở, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Đề án. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp các cơ quan, đơn vị có phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có các quy định mới liên quan đến công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Cục Thuế tỉnh Bình Thuận tổng hợp) xem xét điều chỉnh, bổ sung Đề án cho phù hợp.

3. Định kỳ hàng năm, các sở, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Đề án này và đề ra các giải pháp mới, bổ sung hoặc điều chỉnh phương pháp quản lý thuế cho phù hợp với tình hình thực tế gửi về Cục Thuế tỉnh Bình Thuận **trước ngày 15/01 năm sau** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Kinh phí thực hiện Đề án sử dụng từ nguồn ngân sách bố trí hàng năm cho hoạt động của ngành Thuế và giao Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ (trên cơ sở đề xuất của Cục Thuế tỉnh Bình Thuận) khi sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương đảm bảo thực hiện đúng quy định. Cục Thuế tỉnh Bình Thuận chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng ngân sách theo dự toán được giao, thực hiện chi đúng chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách; đúng mục đích, đúng đối tượng, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và thanh quyết toán theo quy định tài chính hiện hành.

Trên đây là Đề án “Tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Bình Thuận”, yêu cầu các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện./.